



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN
Lô 4-6-8, Đường 1A, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM, Việt Nam
ĐT: 028-37541813 Fax: 028-37541814
Email: apt@apt.com.vn Web: www.apt.com.vn

Số: 65 /CV-THS
V/v Công bố thông tin trên công
Thông tin điện tử của UBCKNN

TP.HCM ngày 29 tháng 03 năm 2018

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Công ty: Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn.

Trụ sở chính: Lô 4-6-8, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84-28-37541802 Fax: 84-28-37541808

Người thực hiện Công bố thông tin: Ông NGUYỄN TRI HIẾU

Điện thoại: 84-28-37541802 Fax: 84-28-37541808

Di động: 0903717748

Loại Thông tin công bố: Công bố thông tin về họp đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Nội dung thông tin công bố:

Đại hội cổ đông thường niên Công ty Công ty cổ phần kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn sẽ được tổ chức lúc 8h30 ngày thứ hai 09/04/2018 tại hội trường Công ty.

Địa chỉ: Lô 4-6-8, Đường số 1A, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân Tp.Hồ Chí Minh

Tài liệu đại hội sẽ được cập nhật đến ngày đại hội tại trang web Công ty <https://www.apt.com.vn> mục thông tin cổ đông

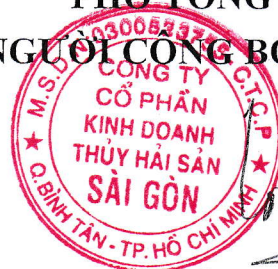
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo và công bố TT);
- HĐQT Công ty (để báo cáo);
- Ban KS Công ty (để báo cáo);
- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, TK.HĐQT

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN TRI HIẾU

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH THỦY SẢN SÀI GÒN**



THÔNG BÁO MỜI HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04/2018

CHƯƠNG TRÌNH

1. Phát biểu khai mạc; Thông qua chương trình Đại hội.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành năm 2017.
3. Báo cáo của Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
3. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017.
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017.
5. Đoàn Chủ tịch trình Đại hội miễn nhiệm thành viên BKS và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ III (2017 - 2022).
7. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017 – 2022).
8. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Tờ trình, báo cáo,.....
9. Tổng kết Đại hội.

Ghi chú: Tài liệu Đại hội cổ đông sẽ cập nhật thường xuyên tại website: www.aptr.com.vn mục thông tin cổ đông

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN

Trân trọng kính mời:

Ông/bà:

**Cổ đông của Công ty Cổ phần
kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn**

Đến dự:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Thời gian: 08 giờ 30 ngày 09/04/2018 (Thứ hai).

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn.

Trân trọng.





CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY SẢN SÀI GÒN
Lô 4-6-8, Đường 1A, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM, Việt Nam
ĐT: 37541802 - 37541889 Fax: 37541808
Email: aptco@apt.com.vn Web: www.apt.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2018

Dự thảo

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017 & PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2017, trong điều kiện tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến động. Chính phủ đã chỉ đạo theo dõi sát, điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữ chính sách tài khóa và các chính sách khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng. Giá tiêu dùng bình quân ước cả năm tăng 4%, lạm phát cơ bản 1,6%, mặt bằng lãi suất ngân hàng giảm, tỷ giá ngoại tệ, giá trị đồng tiền Việt Nam ổn định, xuất khẩu tăng 20%.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê thì do tình hình khí hậu trong năm mưa bão thất thường nên ảnh hưởng đến việc khai thác nguồn nguyên liệu thủy sản biển. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2017 ước tính khoảng 53,2 nghìn tỷ đồng. Với số lượng 16 cơn bão đi vào biển đông có mức độ phức tạp bão sau nguy hiểm hơn bão trước đã biến năm 2017 trở thành một trong những năm có tổng số cơn bão, áp thấp nhiều nhất lịch sử.

Đối với ngành thủy sản hiện đã có quá nhiều khó khăn thì nay phải đối mặt với khó khăn lớn nhất và lâu dài là về thị trường xuất khẩu Việt Nam có nguy cơ trở thành nước tiếp theo trong khu vực Đông Nam Á bị Liên minh châu Âu (EU) rút thẻ vàng đối với mặt hàng hải sản khai thác, vì vi phạm những quy định về các quy định chống đánh bắt hải sản bất hợp pháp (xung quanh chúng ta đã có Thái Lan, Philippines bị thẻ vàng, Campuchia bị thẻ đỏ).

Nội dung này đã được Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) tổ chức ngày 25/9/2017 tại Tp.HCM về nội dung "Doanh nghiệp hải sản cam kết chống khai thác IUU". Các thị trường khác có thể sẽ áp dụng quy định kiểm soát nghiêm ngặt hơn dành cho nước bị EU rút thẻ vàng, ví dụ Mỹ là nước đang chuẩn bị áp dụng hệ thống kiểm soát thủy sản nhập khẩu nhằm chống lại nạn khai thác IUU từ ngày 01/01/2018.

Nhìn chung, trong điều kiện ảnh hưởng từ tình hình kinh tế của thế giới cũng như tình hình trong nước, Ban Điều hành cùng tập thể Người lao động trong Công ty đã cố gắng khắc phục những khó khăn để thực hiện kế hoạch mà HĐQT đã giao từ đầu năm. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD, Công ty có những khó khăn và thuận lợi nhất định:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự đồng thuận từ Cổ đông; HĐQT quan tâm, chỉ đạo sâu sát, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành Công ty trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Ban Điều hành, các Đoàn thể và Người lao động luôn thống nhất, đoàn kết vượt qua những khó khăn nhằm duy trì sản xuất, ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động; các đoàn thể Công ty luôn luôn đồng hành vì sự ổn định và phát triển của Công ty, cùng quan tâm, chăm lo đời sống và tinh thần cho Người lao động.

- Cùng với sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc quyết liệt trong công tác điều hành. Ngay từ đầu năm 2017, trên cơ sở năng lực và điều kiện thực tế đã giao khoán chỉ tiêu kế hoạch cho từng Bộ phận quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ. Qua đó, từng bộ phận trực thuộc có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Đội ngũ lao động cơ bản đã ổn định và có tính kỷ luật, vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân đã được nâng lên rõ rệt. Nhìn chung, tình hình nhân sự quản lý, công nhân lao động trực tiếp đáp ứng yêu cầu công việc ngày một tốt hơn, góp phần ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Khó khăn:

- Việc bão lũ liên tục xảy ra, môi trường ngày càng ô nhiễm,... làm cho nguồn nguyên liệu thủy sản bị thiếu hụt thường xuyên làm giá nguyên liệu tăng cao, tính cạnh tranh thấp nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, nhất là đối với công tác sản xuất và xuất khẩu. ***Thực tế, với số lượng 16 cơn bão có mức độ phức tạp cao cũng đã ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Công ty, những tháng cuối năm là vào mùa vụ chính của ngành thủy sản nhưng do ảnh hưởng những cơn bão liên tục đã làm tình hình nguyên liệu ngày càng khan hiếm hơn nên kết quả thực hiện thấp hơn dự kiến.***

- Do công nợ và những vấn đề tồn đọng cũ đến nay vẫn chưa được giải quyết nên lỗ lũy kế vẫn kéo dài. Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến những khó khăn của Công ty trong nhiều năm qua, một trong những bất lợi là Công ty phải tự chủ về nguồn vốn kinh doanh do không được ngân hàng cho vay vốn.

- Trong điều kiện khó khăn của Công ty thì việc tăng lương tối thiểu vùng và đóng BHXH theo quy định mới làm tăng chi phí, đây là một trong những khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty trong năm 2017.

- Tình hình lao động ngành thủy sản ngày càng thiếu, trong năm thường xuyên thiếu lao động trên 100 người nên những khi vào mùa vụ chính thì phải sử dụng thêm lao động khoán nên không ổn định.

- *Về xuất khẩu:* Thiếu nguồn nguyên liệu cá biển trầm trọng, một số mặt hàng cá nuôi thì không đạt tiêu chuẩn về kháng sinh, hàng nông sản khan hiếm, giá nguyên liệu tăng cao, các nước nhập khẩu ngày càng tăng cường kiểm tra về chất lượng sản phẩm,... nên khách hàng yêu cầu chất lượng ngày càng cao, thị trường Nga tăng cường rào cản kỹ thuật quá chặt chẽ nên cũng là một trong những khó khăn Công ty phải vượt qua.

- *Về thị trường nội địa:* Giá nguyên liệu đầu vào không ổn định, ngày càng tăng cao nhưng giá bán vào các siêu thị thì không được điều chỉnh, đây là khó khăn về thị trường nội địa trong đàm phán kinh doanh do thường các doanh nghiệp Việt Nam phải phụ thuộc vào chính sách của Hệ thống siêu thị.

- *Về sản xuất:* Một số khách hàng lớn của Công ty như Nguyễn Chi, Huy nam, Biển sáng, Vinh An,... thiếu nguyên liệu đầu vào nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất trong năm; một số mặt hàng hàng nông sản như sầu riêng, mít, khoai môn,... cũng khan hiếm, giá tăng cao nên khách hàng cũng giảm sản lượng sản xuất.

- *Về nuôi trồng:* Điều kiện môi trường vẫn không được cải thiện, ô nhiễm ngày càng cao, khó kiểm soát nguồn nước trong quá trình nuôi nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng con giống và định mức FCR do hao hụt con giống cao,...

- *Về trang thiết bị, máy móc:* Mặc dù trong năm đã có đã bổ sung, thay thế đối với một số trang thiết bị nhưng đối với một số còn lại vẫn thường xảy ra hư hỏng, hoạt động không đảm bảo công suất, chi phí sửa chữa tăng cao nên đây cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất cũng như lợi nhuận của công tác sản xuất.

- *Về công tác tổ chức, nhân sự:* Việc tuyển dụng lao động có tay nghề ngày càng khó khăn do đặc thù của ngành đòi hỏi ở người lao động nữ, cần mẫn, khéo léo, chịu khó,... Người lao động cũ có tay nghề đến tuổi nghỉ hưu cũng nhiều, số lao động tuyển mới thì tay nghề yếu cần phải được đào tạo và cần có thời gian thích nghi nên năng suất không cao và thường không gắn bó nên biến động liên tục. Đây cũng là một trong những khó khăn về nguồn lao động trực tiếp của Công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2017:

ĐVT: 1.000đ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017		
			Số liệu	Tỷ lệ (%)	
				So với KH 2017	So với năm 2016
A	1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
Doanh thu	238.000.000	280.000.000	300.000.000	107	126
<i>Doanh thu (trừ DT NB)</i>	<i>200.000.000</i>	<i>240.000.000</i>	<i>260.000.000</i>	<i>108</i>	<i>130</i>
Kim ngạch XK (USD)	8.900.000	5.500.000	6.180.000	112	69
<i>Tr/đó: XK trực tiếp</i>	<i>3.418.000</i>	<i>5.500.000</i>	<i>5.235.000</i>	<i>95</i>	<i>153</i>
Lợi nhuận	6.000.000	6.000.000	6.005.000	100	100
Tiền lương bình quân <i>(đồng/người/tháng)</i>	5.030.000	5.387.000	5.702.000	105	113

(Chỉ tiêu lợi nhuận trên là thuần túy từ kết quả hoạt động kinh doanh, không tính phần phát sinh lỗ của những năm trước đây, lãi phải trả cho Ngân hàng Sacombank và các khoản trích lập dự phòng và hoàn nhập (nếu có)).

2. Tình hình tài chính:

Theo báo cáo tài chính đến 31/12/2017 đã được kiểm toán, tình hình lỗ lũy kế của Công APT là - 592.684.836.794 đồng. Do đó, đã làm âm nguồn vốn chủ sở hữu là - 502.853.014.493 đồng (lỗ lũy kế do những tồn tại cũ từ trước năm 2009).

3. Đánh giá kết quả thực hiện:

3.1. Công tác điều hành:

Mặc dù có những khó khăn thách thức nhưng Ban Điều hành Công ty đã tận dụng những ưu điểm, những thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn để thực hiện công tác điều hành Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2017:

- Định hướng đúng đắn để chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm phát triển thị trường và thương hiệu APT.

- Được sự đồng thuận của HĐQT, BKS. Công ty đã sử dụng nguồn vốn tích lũy để đầu tư xây dựng mới một số hạng mục về trang thiết bị, máy móc, nhà Xưởng để tăng năng lực sản xuất, đảm bảo tính cạnh tranh,...

- Về cơ bản kết quả thực hiện năm 2017 tăng so với cùng kỳ năm 2016, về doanh thu đạt 107%/KH năm - Tăng 26% so với cùng kỳ 2016; tiền lương bình quân năm 2017 là 5.702.000đồng/người/tháng; Về lợi nhuận đạt 100%/kế hoạch 2017.

- Bộ máy tổ chức, nhân sự được điều chỉnh, điều chuyển cho phù hợp với yêu cầu thực tế, ngày càng đáp ứng yêu cầu về chất lượng công việc. Cán bộ quản lý được rèn dũa qua kiêm nhiệm, điều chuyển ở nhiều vai trò, vị trí. Đến nay, một số cán bộ quản lý có thể được điều động đảm nhiệm từ 02 đến 03 vị trí công việc.

- Trong năm, thông qua các Hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, Hội chợ Việt Nam Expro, Hội chợ hàng VNCL cao,... Công ty đã được khách hàng, người tiêu dùng quan tâm, đánh giá cao về chất lượng sản phẩm và đạt nhiều thành tích nhất định như được người tiêu dùng bình chọn **“Hàng Việt nam chất lượng cao”, “Hàng Việt nam chất lượng cao – chuẩn hội nhập”**, sản phẩm nước mắm Bản Việt đạt **“Sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu Tp.HCM năm 2017”** do Hội doanh nghiệp Tp.HCM bình chọn, Giải thưởng **“Sản phẩm, dịch vụ thương hiệu Việt tiêu biểu”**, hưởng ứng cuộc vận động **“Người Việt ưu tiên dùng hàng Việt Nam”**,...

- Từng bước xây dựng công tác thị trường, quảng bá thương hiệu đi vào chuyên nghiệp hơn, áp dụng công nghệ thông tin trong công tác thị trường,... Tham gia nhiều chương trình phát triển thị trường nhằm quảng bá thương hiệu APT. Đến nay, hàng hóa của Công ty đã có mặt trên khắp các hệ thống của TCT – Satrafoods, tăng số lượng mặt hàng vào hệ thống Coop,...

- Ban Điều hành phối hợp các Đoàn thể quan tâm đến đời sống, tinh thần, tạo môi trường làm việc tốt nhất cho Người lao động. Luôn tạo mọi điều kiện để các Đoàn thể, Người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, được tham gia các hoạt động phong trào của Công ty, tạo sự đồng thuận, đoàn kết, nhất trí trong toàn Công ty; Thực hiện đầy đủ các chính sách về an sinh xã hội cho người lao động.

3.2. Công tác sản xuất:

Tình hình hoạt động sản xuất trong năm có nhiều khó khăn nhất định do ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết mưa bão thất thường, môi trường ngày càng ô nhiễm, nguồn nguyên liệu khan hiếm, giá nguyên liệu tăng cao nên sản lượng về Xưởng sản xuất rất ít, có thời điểm do ảnh hưởng bão, lũ, thiếu nguyên liệu sản xuất, phải sắp xếp cho công nhân nghỉ phép, nghỉ bù. **Kết quả thực hiện sản xuất trong năm đạt 7.430 tấn – 91%/KH năm, tăng 18%/cùng kỳ 2016.**

Kết quả sản xuất tuy chỉ đạt 91%/kế hoạch được giao, nhưng cũng cho thấy đây là một nỗ lực lớn của công tác quản lý, khắc phục mọi khó khăn để duy trì ổn định sản xuất, tăng trưởng so với cùng kỳ và tạo được công ăn việc làm ổn định cho người lao động trong Công ty.

3.3. Công tác xuất khẩu:

Do có nhiều khó khăn trong ngành thủy sản nên thiếu hụt nguồn nguyên liệu, đặc biệt là đối với mặt hàng cá biển, so với kế hoạch năm 2017 thiếu 320 tấn (**tổng lượng KH là 1.700 tấn – thực hiện 1.380 tấn**), so với cùng kỳ năm 2016 giảm 120 tấn.

Mặt hàng xuất chủ lực và đạt kế hoạch xuất trong năm 2017 là cá điêu hồng – 400 tấn (chiếm 30%/cơ cấu mặt hàng).

Công ty đã cố gắng duy trì ổn định và tăng kim ngạch xuất khẩu trực tiếp đối với các khách hàng chủ lực như Mooijer (Hà Lan), Pureun (Hàn Quốc), Asco (Anh), Chenfood (Úc – Tăng 510% so với cùng kỳ),...; phát triển thêm thị trường mới, khách hàng mới như Pacific (Nhật Bản), Pukyong (Hàn Quốc),... Tuy nhiên, đối với thị trường Nga đến nay đang gặp nhiều khó khăn do rào cản kỹ thuật ngày càng chặt chẽ, Công ty đang tiến hành giải trình về một số tiêu chuẩn nên trong năm kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Nga chỉ đạt 15%/cùng kỳ 2016.

Ngoài thế mạnh về ngành hàng thủy hải sản, Công ty đã tìm thêm thị trường, ngành hàng mới và trong năm đã xuất mặt hàng công nghệ phẩm sang thị trường Campuchia. *Kim ngạch đạt 1.100.000 USD.*

Kết quả kim ngạch xuất khẩu trong năm đạt 112%/KH 2017, kim ngạch xuất khẩu trực tiếp đạt 95%/KH 2017, tăng 53% so với cùng kỳ 2016.

3.4. Công tác kinh doanh nội địa:

Về kinh doanh nội địa, với sự định hướng phù hợp, tiếp tục phát huy thế mạnh về ngành hàng thủy hải sản, sản lượng, doanh thu tăng mạnh so với năm 2016. ***Doanh thu năm 2017 đạt 102 tỷ - 128%/KH, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2016.***

Từng bước đã tạo được sự tin tưởng trong việc cung cấp hàng thủy hải sản tươi sống vào Hệ thống Co.op, Big C, Satramart. Mở thêm mã hàng há cảo tôm thịt “Ồ! Ba Má”, khô cá lóc, khô cá sặc, nước mắm Bản Việt 32°N 650ml, nước mắm Bản Việt 38°N 500ml, hạt sen tươi “Ồ! Ba Má” và một số mặt hàng THS tươi sống,... vào hệ thống Co.op, Satrafoods, Big C.

Mạng lưới kinh doanh tổng cộng có 412 điểm bán, tăng 42 điểm bán so với năm 2016, tỷ lệ tăng 11%. Bao gồm:

- Hệ thống Co.op mart : 95 siêu thị (34 siêu thị tại Tp.HCM, 61 tỉnh).

- Hệ thống Co.op foods : 64 siêu thị tại Tp.HCM.

Đang cung cấp cho hệ thống Coop 25 mặt hàng (12 mặt hàng THS tươi sống).

- Hệ thống Big C : 37 siêu thị (10 siêu thị tại Tp.HCM, 27 tỉnh).

Đang cung cấp cho hệ thống BigC 11 mặt hàng (01 mặt hàng THS tươi sống).

- Hệ thống Mega : 21 siêu thị (03 siêu thị tại Tp.HCM, 18 tỉnh).

Đang cung cấp cho hệ thống Mega 11 mặt hàng.

- Hệ thống Satrafoods : 145 siêu thị (3 siêu thị Satramart, 142 siêu thị Satrafoods). *Đang cung cấp cho hệ thống Satrafoods 40 mặt hàng (02 mặt hàng THS tươi sống).*

- Hệ thống Vissan : 33 cửa hàng.
- Hệ thống siêu thị nhỏ lẻ : 8 siêu thị.
- Đại lý : 9 điểm.

Trong năm, tăng cường thực hiện các chương trình khuyến mãi, Sampling cho các hệ thống siêu thị trong thành phố và các tỉnh miền tây Nam bộ, nhằm quảng cáo thương hiệu APT đến trực tiếp người tiêu dùng.

Chất lượng sản phẩm hàng hóa, mẫu mã bao bì các sản phẩm được củng cố, ổn định đã thu hút được nhiều người tiêu dùng biết về sản phẩm APT. Qua đó, sản phẩm Công ty được Người tiêu dùng bình chọn Doanh nghiệp **“Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017”**, **“Hàng Việt nam chuẩn hội nhập”**.

3.5. Công tác nuôi trồng:

Tình hình nuôi trong năm có nhiều khó khăn do tình hình thời tiết mưa bão thất thường, môi trường ngày càng ô nhiễm nhưng **sản lượng thu hoạch đạt 400 tấn – đạt 86%/KH 2017, giảm 8% so với cùng kỳ 2016.**

Về cơ bản, mặt hàng cá điêu hồng là mặt hàng chủ lực (*chiếm 86%*), được nuôi theo đúng quy trình, kiểm soát được chất lượng, đảm bảo các điều kiện để cung cấp cho xuất khẩu vào các thị trường như Hà Lan, Hàn Quốc và kinh doanh nội địa (*cung cấp cho hệ thống Coop, BigC, Satra food*). Mặt khác, nuôi bổ sung một số mặt hàng cá trê, cá lóc, cá tra đạt tiêu chuẩn để cung cấp cho xuất khẩu.

Với chứng nhận Đơn vị nuôi đạt tiêu chuẩn **“chuỗi sản phẩm an toàn”**, **“chứng nhận VietGap”**. Đây là nỗ lực và là điều kiện thuận lợi để phát triển mặt hàng thủy hải sản tươi sống trên thị trường nội địa. Công ty đã xây dựng thương hiệu APT có uy tín đối với ngành hàng thủy hải sản tươi sống, nhất là đối với mặt hàng cá điêu hồng.

3.6. Công tác quản lý chất lượng:

Giữ phương châm phát triển bền vững, luôn xem chất lượng hàng hóa là sự sống còn của doanh nghiệp, nên chất lượng hàng hóa luôn được Công ty quan tâm duy trì, công tác sản xuất, nuôi trồng luôn tuân thủ đúng quy trình, bảo đảm tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, uy tín. Qua các đợt kiểm tra trong năm của các cơ quan chức năng, các Xưởng sản xuất của Công ty đều đảm bảo điều kiện về an toàn vệ sinh trong chế biến thủy sản theo tiêu chuẩn ngành thủy sản và tiêu chuẩn quốc tế.

Trong năm, Công ty tiếp nhiều đoàn Thanh tra nước ngoài như Đoàn của Mỹ, Hàn Quốc, Nga. Về cơ bản các Đoàn đánh tốt về điều kiện của Công ty, qua kiểm tra vẫn còn một số lỗi nhỏ do điều kiện nhà xưởng cũ, xuống cấp và đồng ý cho khắc phục, giải trình. Hy vọng, năm 2018 tình hình xuất khẩu vào thị trường Nga được mở lại.

3.7. Công tác đầu tư – sửa chữa:

Công tác bảo trì sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời bảo đảm hoạt động ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất; bảo đảm duy trì điều kiện sản xuất đạt tiêu chuẩn Code châu Âu và ATVSTP.

Công ty đã hoàn thành công trình xây dựng Xưởng chiết rót nước mắm APT và chính thức hoạt động sau Lễ khánh thành vào ngày 19/5/2017; Công trình xây dựng Xưởng Đông lạnh Hưng Thịnh với hệ thống băng chuyền cấp đông IQF 500kg được khánh thành vào ngày 18/10/2017 và cải tạo một số trang thiết bị khác nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước, tạo uy tín thu hút khách hàng.

3.8. Công tác tổ chức:

Kịp thời điều chỉnh cơ cấu tổ chức, nhân sự cho phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng Phòng ban, Đơn vị trực thuộc Công ty; nâng vai trò trách nhiệm, năng lực của cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu trong mọi thời điểm; Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ luôn được sửa đổi, bổ sung phù hợp với pháp luật hiện hành.

Xây dựng định biên nhân sự của từng Phòng, Đơn vị. Nhằm chuẩn bị nguồn cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lâu dài, tạo nguồn cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí nhân sự phù hợp.

Công tác tổ chức ổn định, kịp thời điều động, sắp xếp lại các nhân sự cho phù hợp với yêu cầu công việc, cơ cấu tổ chức để đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017. Trong tháng 4/2017, Công ty thành lập Phòng Marketing – R&D, thực hiện chức năng nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, nghiên cứu sản phẩm mới cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

Công ty đã hoàn chỉnh hệ thống thang bảng lương đóng bảo hiểm theo quy định mới, đảm bảo thực hiện các chế độ chính sách theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác PCCC và Phòng chống bão lũ luôn được quan tâm và thường xuyên triển khai thực hiện. Thông qua các Đoàn thể, thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức NLĐ về an toàn – vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động, các phương tiện phòng chống cháy nổ, xây dựng đầy đủ nội quy, quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

3.9. Công tác quản lý tài chính và thu hồi công nợ:

Bộ máy tài chính kế toán của Công ty ngày càng tinh gọn, quy chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Tiếp tục phối hợp Satra tập trung công tác hoàn tất hồ sơ để quyết toán giai đoạn Nhà nước.

Với những khó khăn về vốn, không vay được vốn ngân hàng do những tồn tại cũ. Công ty cân đối và sử dụng mọi nguồn vốn hiện có cho sản xuất kinh doanh một cách hợp lý và hiệu quả theo hướng chủ động tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

Đến nay, các khoản nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra còn khoảng **87 tỷ** đồng. Mặc dù có nhiều nỗ lực để thu hồi nợ đối với các công nợ khó đòi khoản công nợ này có khả năng không thu hồi được do các đối tượng phải thi hành án không còn tài sản hoặc tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng, các tổ chức đã ngừng hoạt động, giải thể...vv (trong đó có ông Trương Văn Ruông đã chết vào tháng 4/2017) nên công tác thu hồi nợ ngày càng khó khăn hơn. Công ty APT vẫn đang tiếp tục thực hiện các vụ kiện và yêu cầu thi hành án.

Tính đến hết ngày 31/12/2017, công nợ cũ phải trả Ngân hàng Sacombank là **599.331.000.000 đồng** (vốn gốc 316.429.000.000 đồng, lãi vay 282.902.000.000 đồng).

3.10. Công tác phối hợp Đoàn thể - Chăm lo đời sống:

Mặc dù còn rất nhiều khó khăn về mọi mặt, nhưng Ban điều hành Công ty đã luôn luôn động viên tư tưởng cho người lao động an tâm gắn bó và làm việc hết mình vì sự tồn tại của Công ty. Ban điều hành, Đảng ủy, các đoàn thể và tập thể người lao động đã đoàn kết cùng Công ty vượt qua khó khăn thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu của kế hoạch 2017 về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân của người lao động.

Chính quyền và Công đoàn phối hợp triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, quy chế hội nghị người lao động, Quy chế đối thoại. Tổ chức thành công Hội nghị người lao động toàn Công ty, trong Hội nghị giải đáp thỏa đáng các ý kiến đóng góp của người lao động. Ngoài ra, còn tổ chức thành công 03 lần đối thoại định kỳ với đại diện người lao động, không có đơn thư, khiếu kiện của người lao động. Ngoài các nội dung chính của yêu cầu đối thoại theo quy định, Công đoàn chủ động phối hợp chính quyền mở rộng thêm chủ đề ***“Chúng ta phải làm gì để nơi làm việc thật sự là ngôi nhà thứ hai”***.

Thông qua Công đoàn, phát động thi đua trong Doanh nghiệp, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong năm 2017 của Công ty.

Thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp, khám phụ khoa cho lao động nữ, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật hàng tháng. Duy trì chất lượng bữa ăn trưa, hàng tuần có một bữa ăn tươi vào thứ sáu.

Về cơ bản, điều kiện của người lao động đến nay đã được cải thiện rất tốt, môi trường làm việc đảm bảo để người lao động an tâm công tác.

Quan tâm công tác hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, tương thân tương ái, trong công nhân viên chức lao động.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, mặc dù kinh tế năm 2017 có nhiều chuyển động theo chiều hướng tích cực, nhưng chưa thực sự bền vững, tiềm ẩn những yếu tố có thể ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng không chỉ cho năm 2017 và mà cả năm 2018 và những năm tiếp theo, xét về tổng thể nền kinh tế Việt Nam đã chính thức chạm đáy trong năm 2012 và tiếp tục trong xu hướng đi lên từ năm 2013 cho đến hết năm 2015 trước khi chững lại trong năm 2016 và nửa đầu 2017 do các yếu tố khách quan, kỳ vọng xu hướng đi lên của nền kinh tế vẫn được duy trì trong 2018. Tuy nhiên, áp lực lạm phát gia tăng, mặt bằng lãi suất đã chạm đáy và bắt đầu đi lên, dư địa nới lỏng chính sách không còn nhiều cho thấy nền kinh tế Việt Nam có khả năng đang trong giai đoạn cuối của một chu kỳ tăng trưởng, dự đoán nền kinh tế Việt Nam sẽ tạo đỉnh năm 2018 và chững lại trong năm 2019 và 2020.

Theo đánh giá, thì nền kinh tế Việt Nam sẽ bước sang năm 2018 với những yếu tố thuận lợi nhất định, nhưng thách thức khó khăn là rất lớn. Về mặt thuận lợi, trước hết có thể kể đến dự báo khá lạc quan về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu năm 2018, tạo điều kiện đề thúc đẩy gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế, nếu Việt Nam tận dụng được cơ hội của các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết. Kinh tế Mỹ được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định, kinh tế châu Âu tiếp tục phục hồi, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc có thể chậm lại nhưng vẫn duy trì trên 6%.

Bên cạnh những thuận lợi, thì khó khăn thách thức với nền kinh tế vẫn còn rất lớn. Ở trong nước, nhiều thách thức rủi ro trong năm 2018. Bên cạnh đó, việc nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao trong năm 2017 cũng là một thách thức cho tăng trưởng 2018, nhất là trong bối cảnh tài nguyên ngày càng cạn kiệt, ngành thủy sản vẫn đứng trước rủi ro lớn do tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu... Thực tế cũng cho thấy, chưa thể kỳ vọng vào sự đột phá về năng suất lao động, hiệu quả đầu tư và năng lực cạnh tranh của cả nền kinh tế cũng như của cộng đồng doanh nghiệp.

Ở ngoài nước, tình hình quốc tế sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường; xu hướng bảo hộ và đưa sản xuất về trong nước của một số nước phát triển đang diễn ra sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư vào Việt Nam. Đặc biệt, việc cắt giảm thuế xuất nhập khẩu trong khối ASEAN đối với nhiều mặt hàng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới một số ngành sản xuất nếu các doanh nghiệp Việt Nam không nâng cao được năng lực cạnh tranh cả về giá cả và chất lượng sản phẩm.

Đối với ngành thủy sản thì những rào cản của EU về quy định IUU, Mỹ về quy định của SIMP sẽ là những thách thức, khó khăn đối với tất cả các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt nam.

Tài liệu ĐHCĐ TN 2018 Cty APT- Dự thảo Báo cáo thực hiện SXKD năm 2017 & phương hướng năm 2018

Trước dự báo tình hình kinh tế trên. Trong điều kiện hiện Công ty hiện nay sẽ có những thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

1. Thuận lợi:

Phát huy những ưu điểm trong năm 2017, đây là điều kiện thuận lợi để làm tiền đề cho việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018:

- Sự quyết liệt, chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc phân công cụ thể đối với các lĩnh vực mình phụ trách; củng cố và tăng cường đối với công tác quản lý điều hành của Lãnh đạo các Phòng, Đơn vị.

- Điều kiện nhà Xưởng tiếp tục được đầu tư sửa chữa, thay thế để đáp ứng yêu cầu sản xuất, yêu cầu về an toàn VSTP. Xưởng đông lạnh Hưng Thịnh, Xưởng nước mắm APT được đưa vào hoạt động và đủ tiêu chuẩn để đăng ký code xuất khẩu là điều kiện tốt cho việc tăng sức cạnh tranh, tăng năng lực sản xuất, quảng bá thương hiệu về nhãn hiệu Nước mắm APT, mở rộng thị trường và gia tăng sản lượng.

- Mặt hàng thủy sản tươi sống cho thị trường nội địa tiếp tục được duy trì mở rộng và gia tăng sản lượng. Tiếp tục duy trì thế mạnh về các mặt hàng cá nước ngọt như cá điêu hồng, cá trê,...trong công tác xuất khẩu.

- Sản phẩm được Người tiêu dùng bình chọn Doanh nghiệp **“Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017”** là điều kiện thuận lợi để phát triển thương hiệu APT ở thị trường nội địa.

- Các Xưởng sản xuất của Công ty APT đều được NAFIQAD cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh trong chế biến thủy sản theo tiêu chuẩn ngành thủy sản và tiêu chuẩn quốc tế.

2. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, dự báo Công ty còn tiếp tục có những khó khăn:

- Tình hình nguyên liệu *“sạch”* tiếp tục khan hiếm sẽ là một trong những khó khăn nhất định ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của Công ty. Trong điều kiện môi trường ngày càng ô nhiễm thì việc kiểm soát được nguồn nước *“sạch”* là một thách thức đối với công tác nuôi trồng.

- Các yêu cầu về thị trường xuất khẩu ngày càng có nhiều rào cản chặt chẽ hơn.

- Công tác tuyển dụng lao động trực tiếp ngày càng khó khăn. Do vậy, nguy cơ sẽ tiếp tục thiếu nguồn lao động có tay nghề trong sản xuất, chế biến hàng thủy hải sản.

- Thực hiện việc áp dụng BHXH theo quy định mới, Nhà nước tăng lương tối thiểu vùng sẽ tăng chi phí đóng BHXH làm ảnh hưởng đến chi phí chung và hiệu quả của Công ty.

- Các chi phí như điện, nước,... tăng sẽ là một áp lực lớn cho Công ty trong việc áp dụng chính sách tăng giá với khách hàng, nếu không sẽ khó thực hiện hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao.

- Tiếp tục giải quyết các tồn tại cũ và quyết toán giai đoạn Nhà nước.

- Tình hình thu hồi nợ ngày càng khó khăn do đối tượng nợ mất khả năng chi trả và không còn tài sản để trả nợ.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So sánh KH 2018/ TH 2017
1	3	4	5=4/3%
- Doanh thu	300 tỷ đồng	320 tỷ đồng	107
<i>DT (trừ DT NB)</i>	<i>260 tỷ đồng</i>	<i>280 tỷ đồng</i>	<i>108</i>
- Kim ngạch XK	6.180.000 USD	6.000.000USD	97
<i>Tr/đó: XK trực tiếp</i>	<i>5.235.000 USD</i>	<i>5.000.000 USD</i>	<i>96</i>
- Lợi nhuận	6 tỷ đồng	6,3 tỷ đồng	105
Lương BQ <i>(đồng/người/tháng)</i>	5.702.000	5.855.000	103

(Chỉ tiêu lợi nhuận trên là thuần túy từ kết quả hoạt động kinh doanh, không tính phần phát sinh lỗ của những năm trước đây, lãi phải trả cho Ngân hàng Sacombank và các khoản trích lập dự phòng và hoàn nhập (nếu có)).

2. Những giải pháp trọng tâm:

2.1. Công tác sản xuất:

- Tăng năng suất lao động, thực hiện tiết kiệm chi phí trong sản xuất.
- Tìm thêm khách hàng gia công nước ngoài (*tạm nhập, tái xuất*) có tính ổn định cao và dần thay thế các khách hàng nhỏ lẻ.
- Rà soát lại những khách hàng cũ, qua đó, tiếp tục chăm sóc những khách hàng chiến lược, chu đáo, sắp xếp hợp lý, kịp tiến độ để thực hiện công tác phục vụ sản xuất được tốt hơn.
- Thực hiện tiết kiệm phí điện, thường xuyên theo dõi thời gian chạy máy bảo đảm nhiệt độ kho, hạn chế chạy máy giờ cao điểm, hạn chế mở cửa không cần thiết để tránh mất nhiệt độ.
- Phân bổ lao động hợp lý nhằm cải thiện thu nhập người lao động; Đào tạo tay nghề người lao động đối với các mặt hàng GTGT, phi lê...; Bố trí dây chuyền sản xuất phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục tập trung khai thác tốt nhất công suất các Kho, cải thiện biện pháp thực hiện, nâng cao năng lực quản lý kho, có giải pháp tối ưu nhất để khai thác tối đa công suất kho.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn tài sản Công ty, tài sản khách hàng, chủ động hơn nữa trong phòng chống cháy nổ và PCCC ...

2.2. Công tác kinh doanh xuất khẩu:

- Phân bổ chỉ tiêu sản lượng, Kim ngạch cho từng nhân viên.
- Nâng cao năng lực tìm kiếm, nắm bắt kịp thời tình hình nguyên liệu, có kế hoạch dự trữ hàng cho phù hợp để bảo đảm sản lượng cũng như chất lượng, giá cả phục vụ xuất khẩu đạt hiệu quả cao nhất.
- Tích cực, nỗ lực trong tìm kiếm thị trường và khách hàng mới để tăng kim ngạch xuất khẩu; Thực hiện công tác quảng bá và xúc tiến thương mại.
- Tuyển dụng thêm nhân sự có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ.
- Tập trung quản lý chặt chẽ chi phí, tính toán chi tiết chi phí nguyên liệu, bao bì, định mức ở mức thấp nhất.
- Điều chỉnh tăng giá bán phù hợp và hiệu quả.

2.3. Công tác kinh doanh nội địa:

- Xác định chiến lược lâu dài cho thương hiệu APT.
- Chú trọng phát triển sản phẩm nước mắm, xây dựng **sản phẩm nước mắm là sản phẩm dẫn đường cho thương hiệu “APT”**.
- Tiếp tục mở rộng thị trường và phát triển thương hiệu APT đối với ngành hàng thủy hải sản tươi sống, nhất là đối với mặt hàng cá điều hồng.
- Điều chỉnh lại giá bán của một số sản phẩm cho phù hợp với tình hình hiện tại và đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch.
- Tham gia vào các hoạt động Hội chợ Xúc tiến Thương mại, hàng Việt Nam Chất lượng cao tiếp tục duy trì và phát triển. Tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng, làm nền tảng cho sự phát triển thương mại nội địa bền vững.
- Nâng cao tính chuyên nghiệp cho nhân viên kinh doanh trong việc phát triển thị trường, Tập huấn các vấn đề về sản phẩm để nhân viên được cập nhật thông tin kịp thời; Mở thêm kênh bán hàng mới, marketing online, qua đó thúc đẩy phát triển vào các cửa hàng tiện lợi, lưu động...

- Xây dựng đội ngũ nhân viên ngày càng chuyên nghiệp hơn, có cơ chế khoán doanh thu phù hợp cho từng nhân viên kinh doanh, qua đó nâng cao năng lực cũng như có cơ sở để đánh giá chất lượng công việc của nhân viên kinh doanh để có giải pháp đào tạo hiệu quả.

2.4. Công tác nuôi trồng:

- Thực hiện tốt theo qui trình nuôi đã được phê duyệt, đảm bảo định mức FCR.
- Duy trì phương pháp nuôi an toàn, chất lượng, tạo ra nguyên liệu đáp ứng cho công tác xuất khẩu và cung cấp cho thị trường nội địa “*chuỗi thực phẩm an toàn*”; đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng và có thể truy xuất nguồn gốc đối với các mặt hàng cá điêu hồng, cá trê, cá tra ... cho công tác xuất khẩu.
- Lưu ý đảm bảo an toàn về tài sản, an toàn lao động trên sông nước. Đặc biệt là vào mùa mưa lũ.

2.5. Công tác quản lý chất lượng:

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất, bảo đảm cơ sở vật chất luôn đạt yêu cầu về VSATTP, duy trì code xuất khẩu và công tác quản lý chất lượng là một trong những tiêu chí hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.6. Công tác đầu tư, sửa chữa:

Tiếp tục đầu tư, sửa chữa thêm một số trang thiết bị cần thiết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước, tạo uy tín thu hút khách hàng. Dự kiến chi phí đầu tư, sửa chữa khoảng 7,5 tỷ đồng. Đảm bảo trang thiết bị máy móc đáp ứng yêu cầu sản xuất.

2.7. Công tác tổ chức:

- Phòng TCHC tiếp tục tham mưu cho Ban Điều hành Công ty về công tác nhân sự, đào tạo cán bộ nguồn để có kế hoạch, điều chỉnh, quy hoạch cho phù hợp với năm 2018 và những năm tiếp theo; Thực hiện công tác đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, trình độ quản lý và kiến thức cho cán bộ đủ năng lực quản lý đơn vị trong giai đoạn mới.
- Thực hiện công tác tuyển dụng lao động và đào tạo nguồn nhân lực lành nghề. Tham mưu chế độ ưu đãi để thu hút công nhân có tay nghề cho các Xưởng sản xuất.

2.8. Công tác quản lý tài chính:

- Cùng với Satra tập trung giải quyết hoàn tất hồ sơ quyết toán giai đoạn Nhà nước, xác định lại giá trị doanh nghiệp để thực hiện việc thoái vốn Nhà nước.

- Thực hiện kiểm soát, quản lý chặt chẽ công nợ, cân đối và sử dụng mọi nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Quản lý chặt chẽ chi tiêu, tiết kiệm chi phí sản xuất và kinh doanh.

- Giám sát chặt chẽ các đơn vị sử dụng vốn lưu động, hàng hóa tồn kho, hàng hóa luân chuyển, công nợ....

III. KIẾN NGHỊ

Trong điều kiện có nhiều khó khăn khách quan, Ban điều hành đã cố gắng hết sức để duy trì ổn định và phát triển sản xuất và có những kết quả nhất định trong năm, về cơ bản đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được Hội đồng quản trị giao. Tuy nhiên, trong quá trình điều hành vẫn không tránh khỏi những hạn chế. Rất mong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty tiếp tục định hướng, chỉ đạo quyết liệt và tạo điều kiện tốt nhất như những năm qua để Ban điều hành Công ty tiếp tục thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao trong năm 2018.

IV. KẾT LUẬN

Kế thừa những ưu điểm và rút kinh nghiệm các mặt còn hạn chế trong những năm qua, cùng với những thay đổi phù hợp về mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành trong năm 2017, Công ty tiếp tục đạt được kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, tạo niềm tin đối với khách hàng cũng như người lao động trong Công ty.

Theo dự báo nền kinh tế năm 2018 sẽ có những thuận lợi hơn so với năm 2017. Tuy nhiên, sẽ có nhiều khó khăn, thách thức mới...Ban Điều hành Công ty quyết tâm thực hiện các giải pháp đồng bộ để có thể hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và các mục tiêu, giải pháp trọng tâm của Công ty để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018./.

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tri Hiếu

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phó Tổng Giám đốc (để thông tin);
- Lưu P.KHSX.



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN
Lô 4-6-8. Đường 1A. KCN Tân Tạo. Quận Bình Tân. TP.HCM. Việt Nam
ĐT: 37541802 - 37541889 Fax: 37541808 - 37541891
Email: apteo@apt.com.vn Web: www.apt.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng ____ năm 2018

DỰ THẢO TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN

Kính gửi:

- Quý Cổ đông;**
- Hội đồng Quản trị;**
- Ban Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết quả kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

A. TÀI SẢN

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2017	SỐ DƯ NGÀY 01/01/2017
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	84.391.882.262	97.100.791.263
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.223.346.548	13.272.247.023
1.1	Tiền	6.223.346.548	8.272.247.023
1.2	Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	5.000.000.000
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	18.000.000.000	41.000.000.000
2.1	Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn	18.000.000.000	41.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	26.324.126.428	21.582.891.695
3.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	92.710.047.770	89.066.646.532
3.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.898.352.320	7.437.145.874
3.3	Phải thu ngắn hạn khác	38.119.270.122	36.482.643.073
3.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(111.403.543.784)	(111.403.543.784)
4	Hàng tồn kho	19.398.519.537	20.567.006.295
4.1	Hàng tồn kho	19.400.554.883	20.694.873.210
4.2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.035.346)	(127.866.915)
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.446.263.925	678.646.250
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn	763.896.194	279.267.368
5.2	Thuế GTGT được khấu trừ	3.619.549.800	331.935.127
5.3	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	62.443.755	67.443.755
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	74.320.744.892	55.382.201.447
1	Các khoản phải thu dài hạn	46.097.500	46.097.500
1.1	Phải thu dài hạn khác	46.097.500	46.097.500
2	Tài sản cố định	58.188.374.744	35.341.143.816
2.1	Tài sản cố định hữu hình	58.188.374.744	35.341.143.816

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2017	SỐ DƯ NGÀY 01/01/2017
	- Nguyên giá	128.788.677.049	100.615.813.994
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(70.600.302.305)	(65.274.670.178)
2.2	Tài sản cố định vô hình	-	-
	- Nguyên giá	365.560.000	365.560.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(365.560.000)	(365.560.000)
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	-	3.745.793.506
4.1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	3.745.793.506
5	Tài sản dài hạn khác	16.086.272.648	16.249.166.625
	Chi phí trả trước dài hạn	16.086.272.648	16.249.166.625
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	158.712.627.154	152.482.992.710

B. NGUỒN VỐN

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2017	SỐ DƯ NGÀY 01/01/2017
IV	NỢ PHẢI TRẢ	661.565.641.647	623.920.613.341
1	Nợ ngắn hạn	659.195.443.647	622.089.885.341
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	6.164.589.975	7.457.724.566
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.445.043.416	3.038.208.148
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	299.661.567	526.456.710
1.4	Phải trả người lao động	3.233.557.307	4.764.271.407
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.498.933.063	453.011.086
1.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	735.912.500	685.912.500
1.7	Phải trả ngắn hạn khác	326.371.530.775	289.826.355.880
1.8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	316.249.470.000	315.321.200.000
1.9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	16.745.044	16.745.044
2	Nợ dài hạn	2.370.198.000	1.830.728.000

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2017	SỐ DƯ NGÀY 01/01/2017
2.1	Phải trả dài hạn khác	2.370.198000	1.830.728.000
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	(502.853.014.493)	(471.437.620.631)
1	Vốn chủ sở hữu	(502.853.014.493)	(471.437.620.631)
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	88.000.000.000	88.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	88.000.000.000	88.000.000.000
1.2	Quỹ đầu tư phát triển	1.831.822.301	1.831.822.301
1.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(592.684.836.794)	(561.269.442.932)
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	(561.269.442.932)	(493.909.331.871)
	- LNST chưa phân phối năm nay	(31.415.393.862)	(67.360.111.061)
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	158.712.627.154	152.482.992.710

II. KẾT QUẢ KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	261.235.163.482	201.067.878.634
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	419.278.290	308.971.972
3	Doanh thu thuần	260.815.885.192	200.758.906.662
4	Giá vốn hàng bán	214.678.832.825	160.295.345.812
5	Lợi nhuận gộp	46.137.052.367	40.463.560.850
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.414.291.304	3.083.207.438
7	Chi phí tài chính	37.508.703.464	72.620.672.349
8	Chi phí bán hàng	29.102.406.684	24.484.569.799
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.385.112.674	13.508.873.598
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(31.444.879.151)	(67.067.347.458)
11	Thu nhập khác	53.745.233	738.814.454
12	Chi phí khác	24.259.944	1.031.578.057
13	Lợi nhuận khác	29.485.289	(292.763.603)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(31.415.393.862)	(67.360.111.061)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(31.415.393.862)	(67.360.111.061)
17	Lãi vay Ngân hàng TMCP Phương Nam	36.312.351.216	51.441.399.600
18	Chênh lệch tỷ giá vàng do đánh giá lại khoản vay vàng của NH Phương Nam	1.108.270.000	20.998.800.000
19	Dự phòng, hoàn nhập dự phòng và xử lý công nợ khó đòi	-	-
20	Tiền thuế đất bị truy thu từ năm 1996-2014	-	927.995.777
21	Lợi nhuận trong SXKD năm 2016	6.005.227.354	6.008.084.316

III. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm 31/12/2017 Công ty đang lỗ lũy kế là 592.684.836.794 VND làm âm nguồn vốn chủ sở hữu 502.853.014.493 VND và các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 574.803.561.385 VND. Các dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính năm 2017 vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục dựa trên các cam kết của Ban Tổng Giám đốc như trình bày tại Thuyết minh số 1. Khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các chủ sở hữu cũng như sự chấp thuận của ngân hàng trong việc tái cơ cấu vốn vay và kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu của Công ty trong thời gian tới.

Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán các khoản nợ khó đòi chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ bao gồm: nợ phải thu khách hàng là 71.889.521.917 VND; công nợ trả trước cho người bán là 5.650.000.000 VND và nợ phải thu khác là 33.864.021.867 VND. Toàn bộ số công nợ này đã được trích lập dự phòng 100%. (Chi tiết xem tại Thuyết minh số 5 và 6). Với các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty đang theo dõi trên khoản mục Phải trả, phải nộp khác một số khoản công nợ phát sinh từ giai đoạn Công ty Nhà nước trước cổ phần hóa với tổng số dư là 4.682.309.260 VND đang chờ quyết toán chưa được đối chiếu, xác nhận (chi tiết xem tại Thuyết minh số 18). Với các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính.

Trong năm, Công ty thực hiện hoàn nhập chi phí thuê đất đã trích các năm trước số tiền 360.396.960 đồng và chưa ghi nhận chi phí thuê đất năm nay số tiền 720.793.920 đồng của khu đất số 157 Hưng Phú, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh do không có thông báo thuê đất hàng năm. Nếu chi phí thuê đất được ghi nhận theo quy định hiện hành thì trên kết quả kinh doanh năm nay chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp và Lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ tăng và giảm lần lượt là 1.081.190.880 đồng, đồng thời trên Bảng cân đối kế toán chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp nhà nước và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ tăng và giảm số tiền tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”. báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý. trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. phù hợp với Chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 1 trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính trong đó mô tả tại thời điểm 31/12/2017. Công ty đã thực hiện đánh giá lại khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (trước đây là Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Chợ Lớn 5.833 lượng vàng SJC theo giá niêm yết của ngân hàng cho vay.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ trừ liên quan đến khả năng hoạt động liên tục. nợ phải thu khó đòi chưa có xác nhận và nợ phải trả ở giai đoạn Công ty nhà nước trước cổ phần hóa đang chờ quyết toán. Các vấn đề này vẫn được Kiểm toán viên tiếp tục nêu Ý kiến ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán năm nay.

PHÒNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Nơi nhận:

- Cổ đông (*đọc tại báo cáo*);
- HĐQT, Ban KS (*để báo cáo*);
- Ban TGĐ Công ty (*để thông tin*);
- Lưu P.KTTC, TK.HĐQT.